|  |  |
| --- | --- |
|  **BỘ NỘI VỤ** |  |

**NỘI DUNG TRAO ĐỔI, GIẢI ĐÁP KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

**CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG GỬI ĐẾN HỘI NGHỊ SƠ KẾT 6 THÁNG**

**ĐẦU NĂM 2021 NGÀNH NỘI VỤ**

**I. LĨNH VỰC TỔ CHỨC BỘ MÁY, BIÊN CHẾ**

**1. Câu 1 (Cà Mau, Tiền Giang, Quảng Ngãi, Quảng Nam, Lâm Đồng, Kon Tum, Đắk Nông, Nghệ An, Thanh Hóa, Hà Nội, Hưng Yên)**

Đề nghị Bộ Nội vụ, các Bộ chuyên ngành sớm ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và chi cục thuộc sở?

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 5036/BNV-TCBC ngày 24/9/2020 đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng, ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và của chi cục thuộc Sở để thay thế Thông tư liên tịch với Bộ Nội vụ đã ban hành trước đây.

Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục đôn đốc các Bộ ban hành các Thông tư nêu trên để các địa phương có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện.

**2. Câu 2 (Đồng Tháp, Trà Vinh, Bình Định, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Đắk Lắk, Kon Tum, Thanh Hóa, Hà Nội, Hưng Yên, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Yên Bái, Thái Nguyên, Lạng Sơn)**

Đề nghị Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành hướng dẫn thực hiện Nghị định số 120/2020/NĐ-CP[[1]](#footnote-1) cụ thể như sau: (1) Hướng dẫn về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương; (2) Hướng dẫn cách xác định các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực cơ bản, thiết yếu; (3) Hướng dẫn việc xác định mức độ tự chủ về tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; (4) Hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong các đơn vị sự nghiệp công lập; (5) Quy định số lượng người làm việc tối thiểu để thành lập đơn vị sự nghiệp công lập; (6) Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; (7) Tiêu chí cụ thể phân loại đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Các nội dung (1), (2), (6), (7): Bộ Nội vụ đã có văn bản số 5806/BNV-TCBC ngày 04/11/2020 đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Trong đó, có các nhiệm vụ: (1) Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực; (2) trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực; (3) ban hành Thông tư quy định tiêu chí cụ thể phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Bộ Nội vụ đang tích cực đôn đốc việc này để các địa phương có đủ căn cứ thực hiện.

- Các nội dung còn lại đề nghị các địa phương thực hiện như sau:

+ Nội dung (3): Đơn vị sự nghiệp sau khi sáp nhập, hợp nhất từ đơn vị sự nghiệp đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên thì mức độ tự chủ tài chính thuộc phạm vi quản lý của địa phương do UBND tỉnh quyết định (theo điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP);

+ Nội dung (4): Việc thành lập các tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 và Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Trường hợp không đáp ứng đủ các tiêu chí này thì phải sắp xếp lại.

+ Nội dung (5): Các đơn vị sự nghiệp công lập không đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu thì phải sắp xếp lại trước ngày 31/3/2021 theo đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

**3. Câu 3 (Trà Vinh, Kon Tum, Phú Yên, Nghệ An, Hưng Yên, Hà Nội)**

(1) Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành sớm ban hành các Nghị định quy định về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, sự nghiệp báo chí, thông tin - truyền thông, sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch…; các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đồng thời đề nghị các Bộ chuyên ngành sớm ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, danh mục dịch vụ công để triển khai thực hiện. Thực hiện đồng bộ, đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa và thể thao. (2) Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của một số đơn vị sự nghiệp công lập mới hình thành do sáp nhập, hợp nhất như: Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông cấp huyện; Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện...

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Nội dung (1): Chính phủ đã ban hành Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 quy định về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế các Nghị định số: 85/2012/NĐ-CP,16/2015/NĐ-CP, 54/2016/NĐ-CP, 141/2016/NĐ-CP). Theo đó, các lĩnh vực giáo dục và đào tạo; giáo dục nghề nghiệp; y tế, dân số; văn hóa, thể thao, du lịch; thông tin, truyền thông; khoa học, công nghệ và các lĩnh vực khác thực hiện thống nhất theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP này. Riêng tự chủ về vị trí việc làm, nhân sự và tự chủ về tổ chức bộ máy của đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

- Nội dung (2): Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện do UBND cấp huyện quy định theo phân cấp của UBND cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực (đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP).

**4. Câu 4 (Đồng Tháp, Tiền Giang, Tây Ninh, Lâm Đồng, Phú Yên, Quảng Ngãi, Bình Định, Đà Nẵng, Kon Tum, Thanh Hóa, Thái Nguyên, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Hà Nội, Hòa Bình, Điện Biên)**

Đề nghị các Bộ, ngành ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm, biên chế công chức, số lượng người làm việc.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ đã ban hành 06 văn bản[[2]](#footnote-2) đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ Chính phủ giao tại 02 Nghị định này, trong đó xác định rõ 02 nhiệm vụ sau:

1. Hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý từ Trung ương đến địa phương; định mức biên chế công chức trong cơ quan tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

2. Hướng dẫn về vị việc làm lãnh đạo quản lý, chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành, vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ có tính đặc thù và vị trí việc làm viên chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý.

Bộ Nội vụ đang đôn đốc các Bộ khẩn trương thực hiện.

**5. Câu 5 (Đồng Tháp, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Quảng Ngãi, Thanh Hóa, Hà Nội, Hưng Yên, Quảng Ninh, Sơn La, Tuyên Quang)**

Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách tinh giản biên chế tại Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP, đặc biệt là việc xác định đối tượng và tỷ lệ tinh giản biên chế; việc xác định nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Bộ Nội vụ đề nghị các địa phương căn cứ quy định tại Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và quy định cụ thể tại Điều 15 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế để xây dựng Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2021-2025 của địa phương mình cho phù hợp. Trong đó, việc xác định đối tượng tinh giản biên chế, đề nghị thực hiện theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP.

- Về tỷ lệ tinh giản biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung đến năm 2025 và năm 2030: Bộ Nội vụ đang trình xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về việc này, bảo đảm việc tinh giản biên chế sự nghiệp phù hợp với yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW và tính đặc thù của ngành giáo dục, đào tạo và y tế. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến, Bộ Nội vụ sẽ thông báo với các bộ, ngành, địa phương trong quá trình thẩm định biên chế sự nghiệp năm 2022 (trong đó, có tỷ lệ tinh giản biên sự nghiệp) cho phù hợp.

- Về việc xác định tuổi hưởng chính sách về hưu trước tuổi theo Nghị định số 143/2020/NĐ-CP: Bộ Nội vụ đang trao đổi ý kiến với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tư pháp để có văn bản thống nhất thực hiện, bảo đảm phù hợp với Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

**6. Câu 6 (Hà Nội, Hưng Yên, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Điện Biên, Hòa Bình)**

Đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung biên chế công chức, biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP để giải quyết tình trạng thiếu biên chế hiện nay.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 102/NQ-CP, Chính phủ đã giao: (1) Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng Thông tư hướng dẫn vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập để thay thế Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; (2) Bộ trưởng Bộ Y tế xây dựng Thông tư hướng dẫn khung danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở y tế công lập để thay thế Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Trong thời gian 02 Bộ nêu trên chưa ban hành Thông tư về nội dung này, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 263/VPCP-TCCV ngày 12/01/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Văn bản số 425/BNV-TCBC ngày 01/02/2021 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương gửi Báo cáo Kế hoạch số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 về Bộ Nội vụ trước ngày 01/5/2021 để thực hiện việc giao, thẩm định số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Bộ, ngành, địa phương. Trong quá trình thẩm định, Bộ Nội vụ sẽ tổng hợp kiến nghị các Bộ, ngành, địa phương để phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế báo cáo Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp đối với số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế cho phù hợp.

**7. Câu 7 (Cà Mau, Đồng Tháp, Lào Cai)**

(1) Kiến nghị Bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên; ban hành tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý; (2) Đề nghị Bộ Nội vụ sớm trình Chính phủ ban hành quy định khung số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập; xem xét, có lộ trình phù hợp để các tỉnh, thành sắp xếp số lượng cấp phó dôi dư theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Nội dung (1): Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 5806/BNV-TCBC ngày 04/11/2020 và Văn bản số 2056/BNV-TCBC ngày 11/5/2021 đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ sớm thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, trong đó có nhiệm vụ: (1) Ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong trong đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực, mối quan hệ giữa Hội đồng quản lý với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và cơ quan quản lý cấp trên; (2) Ban hành Thông tư quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản lý, Chủ tịch Hội đồng quản lý phù hợp với pháp luật chuyên ngành.

Bộ Nội vụ đang đôn đốc các Bộ thực hiện.

- Nô dung (2): Về số lượng cấp phó của người đứng đầu Sở và số lượng cấp phó của các tổ chức, đơn vị thuộc Sở, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 1 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP. Số lượng cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 6 và điểm b khoản 2 Điều 27 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

**8. Câu 8 (Yên Bái)**

Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định thay thế, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Chính phủ đã giao các Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành thông tư hướng dẫn tiêu chí cụ thể về phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực. Vì vậy, Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến này để chủ động đôn đốc các Bộ sớm ban hành quy định này.

**9. Câu 9 (Bình Định, Quảng Ngãi)**

Đề nghị Trung ương sớm ban hành tiêu chí giao biên chế cho các tổ chức hội phù hợp với nhiệm vụ được giao tại Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ quy định của Đảng và của pháp luật hiện hành[[3]](#footnote-3), thì các Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động; Nhà nước chỉ giao biên chế cho các hội có tính chất đặc thù để hỗ trợ kinh phí hoạt động cho hội trong việc thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao. Mặt khác, theo chủ trương của Đảng (Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư) thì từ năm 2021 các Hội sẽ được thực hiện việc khoán kinh phí hoạt động theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời, Bộ Nội vụ đã trình Thủ tướng Chính phủ quyết định giữ ổn định đối với biên chế của các Hội đặc thù từ năm 2015 đến năm 2020. Theo đó, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đã có văn bản báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ xem xét không ban hành tiêu chí giao biên chế cho các Hội mà khi thực hiện khoán kinh phí cho các Hội từ năm 2021 thì cho phép giữ số lượng biên chế đã được cấp có thẩm quyền giao cho các Hội năm 2020 để làm căn cứ khoán kinh phí.

**10. Câu 10 (Đồng Tháp, Quảng Ngãi)**

Đề nghị giao UBND tỉnh tự quyết định số lượng lao động hợp đồng 68 và không tham mưu cắt giảm hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP, các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định 161/2018/NĐCP do ngân sách đơn vị tự chi trả, đảm bảo không làm phát sinh ngân sách nhà nước.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Kết luận số 17-KL/TW ngày 11/9/2017 của Bộ Chính trị đã chỉ đạo phải kiểm soát chặt chẽ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, hiện nay Bộ Nội vụ đang nghiên cứu trình Chính phủ Nghị định về hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến của địa phương để tổng hợp, báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định cho phù hợp khi ban hành Nghị định này.

**11. Câu 11 (Đồng Tháp)**

Kiến nghị việc giao biên chế hành chính, sự nghiệp được thực hiện theo hướng tính định biên biên chế, số lượng người làm việc theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên và số đơn vị hành chính trực thuộc của từng địa phương.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ xác định và phê duyệt biên chế công chức, viên chức được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và lộ trình tinh giản biên chế hàng năm theo quy định của Đảng (Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW). Đối với các địa phương, yếu tố về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, số đơn vị hành chính trực thuộc đã được quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP.

**12. Câu 12 (Hà Nội)**

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, trình Chính phủ điều chỉnh Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế theo hướng mở rộng phạm vi đối tượng áp dụng, cho phép các quận, huyện, thị xã tự cân đối ngân sách để chi trả cho hợp đồng lao động. Trong thời gian chưa có văn bản điều chỉnh, cho phép thành phố Hà Nội được tạm ký hợp đồng lao động đối với số giáo viên còn thiếu tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập có mức tự đảm bảo chi thường xuyên dưới 10% (nguồn kinh phí từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục của UBND quận, huyện, thị xã).

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Việc ký hợp đồng lao động đối với giáo viên đã được quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP và hướng dẫn tại Văn bản số 5075/BNV-TCBC ngày 26/9/2020 của Bộ Nội vụ, đề nghị các địa phương nghiên cứu, thực hiện.

**II. LĨNH VỰC CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC**

**1. Câu 13 (Hà Nội)**

Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, đề nghị sớm xây dựng ban hành ngân hàng câu hỏi và đáp án của môn kiến thức chung trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp để cung cấp cho các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp tổ chức, thực hiện.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Ngày 20/01/2021, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 51/QĐ-BNV về Kế hoạch xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án môn Kiến thức chung sử dụng trong kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thành lập Hội đồng xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án sử dụng trong các kỳ thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức theo Quyết định số 92/QĐ-BNV ngày 03/02/2021. Việc xây dựng ngân hàng câu hỏi và đáp án có khối lượng công việc lớn, hiện đang được khẩn trương hoàn thiện.

- Trong thời gian qua, mặc dù chưa có bộ đề dùng chung nhưng Bộ Nội vụ đã thực hiện việc cung cấp miễn phí các câu hỏi và đáp án cho các bộ, ngành, địa phương khi có yêu cầu. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với các Bộ, ngành địa phương cung cấp đề thi, đáp án để bảo đảm thực hiện quy định tại các Nghị định, đồng thời sẽ ban hành ngân hàng câu hỏi và đáp án trong thời gian sớm nhất.

**2. Câu 14 (Bình Định, Hà Nội)**

Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu với Thủ tướng Chính phủ bỏ quy định bắt buộc về chứng chỉ ngoại ngữ, tin học trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, cắt giảm các quy định về chứng chỉ bồi dưỡng và chỉ nên tăng cường bồi dưỡng theo chức danh nghề nghiệp gắn với vị trí việc làm.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Bộ Nội vụ đã phối hợp với các Bộ chuyên ngành rà soát các quy định về chứng chỉ đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và đã có báo cáo, đề xuất phương án cụ thể tại Công văn số 2499/BNV-CCVC ngày 28/5/2021; Văn phòng Chính phủ đã có Công văn số 3845/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình về nội dung này.

- Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, đối với công chức hành chính và công chức ngạch văn thư thuộc đối tượng quản lý của Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 02/2021/TT-BNV[[4]](#footnote-4), trong đó đã cắt bỏ yêu cầu về chứng chỉ ngoại ngữ và tin học trong các kỳ tuyển dụng và nâng ngạch công chức. Đồng thời, Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, thực hiện các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ để sửa đổi, bổ sung các nội dung có liên quan trong Nghị định số 101/2017/NĐ-CP[[5]](#footnote-5).

- Đối với công chức và viên chức chuyên ngành khác thì quy định tiêu chuẩn về chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ bồi dưỡng thuộc thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung của các Bộ chuyên ngành. Bộ Nội vụ sẽ phối hợp, đôn đốc các Bộ thực hiện theo hướng cắt bỏ tối đa yêu cầu về chứng chỉ tin học và ngoại ngữ; rà soát, tích hợp các loại chứng chỉ bồi dưỡng chức danh chuyên ngành bảo đảm tránh trùng lắp về chương trình.

**3. Câu 15 (Bình Định)**

Đề nghị Bộ Nội vụ có hướng dẫn cụ thể việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử lần đầu khi thực hiện tăng tuổi nghỉ hưu theo lộ trình theo Nghị định 135/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Ngày 13/6/2021, Bộ Chính trị đã có Kết luận số 08-KL/TW về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, theo đó đã hướng dẫn rõ: (01) thời gian công tác thực tế còn lại (theo lộ trình tăng tuổi nghỉ hưu 62 tuổi đối với nam và 60 tuổi đối với nữ) của cán bộ nếu đủ 5 năm trở lên thì đủ điều kiện bổ nhiệm, ứng cử; (02) Thời gian thực hiện từ ngày 01/8/2021 và (03) không xem xét lại các trường hợp đã bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử trước thời điểm ngày 01/8/2021.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện theo đúng kết luận của Bộ Chính trị.

**4. Câu 16 (Bình Định, Tuyên Quang)**

Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, đề xuất với Chính phủ có cơ chế hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ trong số lượng người làm việc được giao đối với vị trí việc làm được xác định là viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc hợp đồng lao động đối với nhân viên kế toán, y tế tại các đơn vị trường học.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 3249/VPCP-TCCV ngày 18/5/2021 của Văn phòng Chính phủ (về trình tự, thủ tục xây dựng Nghị định về chế độ hợp đồng lao động), Bộ Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định về hợp đồng lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tại Báo cáo tổng kết và Tờ trình Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã nêu rõ khó khăn, vướng mắc của các địa phương về đối tượng được phép ký hợp đồng lao động làm chuyên môn, nghiệp vụ và đề xuất phương án giải quyết những khó khăn, vướng mắc này. Sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến, Bộ Nội vụ sẽ trình Chính phủ ban hành Nghị định này để thay thế Nghị định số 68/2000/NĐ-CP[[6]](#footnote-6) trong Quý IV/2021.

**5. Câu 17 (Đắk Lắk)**

Đề nghị Bộ Nội vụ sớm tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định khung tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở, chi cục thuộc sở, phòng và tương đương thuộc sở, phòng thuộc chi cục thuộc sở và phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện.Hiện nay, quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chưa có sự thống nhất về văn bằng, chứng chỉ (có đơn vị yêu cầu phải có chứng chỉ bồi dưỡng cấp phòng, có đơn vị không yêu cầu; có đơn vị yêu cầu khi bổ nhiệm phải có bằng trung cấp chính trị - hành chính, có đơn vị không yêu cầu,...) gây khó khăn trong công tác quản lý.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP và căn cứ Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ đã xây dựng, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định quy định tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Tuy nhiên, theo ý kiến của cấp có thẩm quyền thì dự thảo Nghị định sẽ được trình Chính phủ sau khi Bộ Chính trị thông qua "Bảng danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo trong hệ thống chính trị và các chức vụ tương đương từ Trung ương đến cơ sở" để bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện. Trong thời gian Chính phủ chưa ban hành Nghị định này, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ được giao theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị[[7]](#footnote-7).

**6. Câu 18 (Thái Nguyên)**

Đề nghị sửa đổi, bổ sung Nghị định số 26/2015/NĐ-CP[[8]](#footnote-8) về tuổi nghỉ hưu phù hợp với quy định của Nghị định số 135/2020/NĐ-CP[[9]](#footnote-9) để giải quyết vướng mắc về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Do thời điểm ban hành Chỉ thị số số 35-CT/TW của Bộ Chính trị[[10]](#footnote-10), Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương[[11]](#footnote-11) và thời điểm tiến hành đại hội đảng các cấp diễn ra sát với thời điểm Nghị định số 135/2020/NĐ-CP có hiệu lực (01/01/2021) nên thực tế còn có cách hiểu khác nhau về áp dụng quy định để xác định độ tuổi nghỉ hưu và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị nêu trên để trao đổi với Ban Tổ chức Trung ương, Bộ tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất hướng dẫn thực hiện theo tinh thần Kết luận số 08-KL/TW ngày 13/6/2021 của Bộ Chính trị.

**7. Câu 19 (Thái Nguyên)**

Đề nghị Bộ Nội vụ có hướng dẫn cụ thể làm rõ khái niệm “chuyển đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới tương ứng” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; và được quy định tại điểm a, Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Quy định về “chuyển đổi chức vụ theo vị trí việc làm mới tương ứng” nêu trên được áp dụng đối với các trường hợp hợp nhất, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, chuyển đổi mô hình tổ chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Theo đó, do mô hình tổ chức có sự thay đổi dẫn đến có thay đổi về vị trí việc làm, tên gọi, chức vụ thì cần thiết phải có sự chuyển đổi tương ứng. Đối với trường hợp này chỉ thực hiện việc chuyển đổi sang chức vụ mới tương ứng mà không phải thực hiện quy trình bổ nhiệm.

**8. Câu 20 (Đồng Tháp)**

Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp các Bộ có hướng dẫn cụ thể về cách xác định người có tài năng, năng khiếu đặc biệt; hướng dẫn việc tuyển dụng, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với trường hợp đối tượng được xác định là tài năng, năng khiếu đặc biệt nhưng chưa có trình độ chuyên môn.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Việc xác định người có tài năng, năng khiếu đặc biệt trong các lĩnh vực chuyên ngành (như văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống); xây dựng chế độ, chính sách đặc thù đối với viên chức thuộc ngành, lĩnh vực quản lý thuộc thẩm quyền quy định của các Bộ chuyên ngành (khoản 2 Điều 65, Nghị định 115/2020/NĐ-CP). Đối với đối tượng này, tạiđiểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP đã quy định việc tuyển dụng được thực hiện theo hình thức tiếp nhận vào làm viên chức. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị nêu trên để trao đổi với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xác định cụ thể về việc tuyển dụng làm viên chức đối với người có tài năng, năng khiếu đặc biệt phù hợp với vị trí việc làm trong ngành, lĩnh vực: Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các ngành nghề truyền thống.

**9. Câu 21 (Đồng Tháp)**

Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sử dụng chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chứng chỉ chương trình bồi dưỡng chức vụ lãnh đạo, quản lý *(chứng chỉ cao có thay thế chứng chỉ thấp hơn không?)*

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ đang khẩn trương hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP, theo đó sẽ đề nghị bỏ nội dung quy định trong Nghị định việc phải bồi dưỡng lần lượt từ chứng chỉ thấp đến chứng chỉ cao[[12]](#footnote-12).

**10. Câu 22 (Điện Biên, Đà Nẵng)**

Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính sớm thống nhất ý kiến và có văn bản hướng dẫn thu phí khi thực hiện xét tuyển công chức, viên chức, xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ đã có Công văn trao đổi với Bộ Tài chính về nội dung này[[13]](#footnote-13), trong đó có đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về phí xét tuyển công chức, viên chức và phí xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, để bảo đảm phù hợp với quy định mới về phương thức tuyển dụng công chức, viên chức, thăng hạng viên chức quy định tại các Nghị định mới ban hành.

**11. Câu 23 (Quảng Ninh)**

Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn về thời hạn ký hợp đồng làm việc đối với các trường hợp đã được tuyển dụng vào viên chức làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, sau đó được thuyên chuyển công tác đến làm việc tại vùng không phải vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hướng dẫn về việc ký hợp đồng làm việc đối với viên chức là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập để làm cơ sở đóng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

**-** Đối với trường hợp viên chức được tuyển dụng vào làm việc tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trước ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức có hiệu lực (01/7/2020) khi chuyển công tác (đến bất kỳ vùng nào) thì tiếp tục được thực hiện ký kết hợp đồng làm việc không xác định thời hạn.Đối với các trường hợp còn lại (tuyển dụng) từ ngày 01/7/2020 trở về sau) thì được ký kết ngay hợp đồng làm việc không xác định thời hạn; nếu sau đó chuyển đến làm việc tại vùng không phải là vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì thực hiện việc ký kết hợp đồng xác định thời hạn (như trường hợp tuyển dụng mới nhưng không phải thực hiện lại quy trình tuyển dụng).

**-** Theo quy định của Luật thì đối với những trường hợp người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập không còn là công chức thì vẫn tiếp tục thực hiện chế độ, chính sách và áp dụng các quy định của pháp luật về cán bộ, công chức cho đến hết thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ đang đảm nhiệm[[14]](#footnote-14) mà không phải ký kết lại hợp đồng làm việc; hết thời hạn này thì phải thực hiện ký kết hợp đồng làm việc với thời hạn 5 năm (bằng với thời hạn giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm lại.)[[15]](#footnote-15)

**12. Câu 24 (Quảng Ninh)**

Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thi thăng hạng (nội dung hình thức, thời gian thi các môn) được thực hiện theo quy định của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ hay áp dụng theo quy định của các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành?

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

**-** Về nội quy, quy chế tổ chức thi đề nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Nội quy, Quy chế tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức[[16]](#footnote-16).

Về nội dung, hình thức và việc xác định người trúng tuyển đề nghị thực hiện theo quy định của các Bộ chuyên ngành[[17]](#footnote-17).

**13. Câu 25 (Cà Mau)**

Đề nghị sửa đổi quy định về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác phù hợp với quy định về Đề án vị trí việc làm để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Nghị định số 59/2019/NĐ-CP[[18]](#footnote-18) đã giao Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và thuộc phạm vi quản lý theo ngành, lĩnh vực tại chính quyền địa phương. Hiện nay, Bộ Nội vụ và các Bộ đang tích cực triển khai ban hành các văn bản này làm cơ sở để các địa phương thực hiện.

**14. Câu 26 (Bình Phước, Đồng Tháp)**

Đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu sớm sửa đổi, bổ sung các quy định về đánh giá, xếp loại đối với công chức ngành Giáo dục và Đào tạo để thống nhất về thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng với thời điểm xét khen thưởng đối với công chức ngành Giáo dục và Đào tạo; xem xét nâng tỷ lệ xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" theo Quy định số 132-QĐ/TW ngày 8/3/2018 của Bộ Chính trị về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị lên cao hơn 20% để có nhiều tập thể, cá nhân được khen thưởng.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP đã quy định thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hàng năm thực hiện theo quyết định của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập. Căn cứ vào thời điểm kết thúc năm học đối với từng cấp học, từng trường học, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sẽ quyết định thời điểm đánh giá phù hợp với thời điểm bình xét thi đua.

Tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP không quy định cụ thể về tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hàng năm. Bộ Nội vụ ghi nhận này để đề xuất với cấp có thẩm quyền về tỉ lệ đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cho phù hợp.

**15. Câu 27 (An Giang)**

Đề nghị có hướng dẫn về thời điểm chuyển sang ký kết hợp đồng lao động đối với lao động hợp đồng 68 (từ 01/7/2020 hay từ ngày ký kết thực tế) để thống nhất việc thực hiện chế độ đóng bảo hiểm xã hội.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ quy định của pháp luật về hợp đồng và thực trạng triển khai, thi hành tại các địa phương, để phù hợp với tình hình thực tế, Bộ Nội vụ đề nghị xác định thời điểm ký kết hợp đồng kể từ ngày giao kết, trừ trường hợp có thoả thuận khác; việc đóng các loại bảo hiểm (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...) thực hiện kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến này để trao đổi với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bảo hiểm xã hội Việt Nam thống nhất thực hiện.

**16. Câu 28 (An Giang)**

Việc thực hiện các quy định về chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý còn nhiều bất cập do một số ngành, địa phương không tổ chức lớp bồi dưỡng, trong khi đó tiêu chuẩn bổ nhiệm lại bắt buộc phải có chứng chỉ; một số quy định của bộ, ngành còn mâu thuẫn gây khó khăn trong việc áp dụng, chưa có quy định về áp dụng tương đương đối với các chứng chỉ (chứng chỉ bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý theo Nghị định 101/2017/NĐ-CP với chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý theo chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng…).

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Hiện nay, Bộ Nội vụ và các Bộ quản lý chuyên ngành đang tiến hành rà soát, cắt giảm các chứng chỉ, chương trình bồi dưỡng đối với công chức, viên chức theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình tại Công văn số 3845/VPCP-TCCV ngày 10/6/2021.

Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị này để trao đổi với Bộ Giáo dục và Đào tạo trong quá trình rà soát, sửa đổi quy định về chứng chỉ bồi dưỡng đối với đội ngũ viên chức ngành giáo dục trong thời gian tới.

**17. Câu 29 (An Giang)**

Đề nghị Bộ Nội vụ hướng dẫn để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng các quy định về chế độ, chính sách đối với biên chế được tuyển dụng tại các Hội đặc thù.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Theo quy định của Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức thì những người làm việc ở các hội đặc thù không được xác định là công chức hoặc viên chức.

Tuy nhiên, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Nghị định 115/2020/NĐ-CP đều có quy định cho phép các Hội đặc thù được áp dụng các quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với những người vào làm việc trong tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp hoạt động trong phạm vi cả nước, theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao[[19]](#footnote-19). Trường hợp quyết định áp dụng theo quy định tại các Nghị định này thì phải tuân thủ các quy định về điều kiện, tiêu chuẩn và các quy định khác có liên quan.

**18. Câu 30 (An Giang)**

 Đề nghị hướng dẫn xác định thế nào vùng dân tộc thiểu số để áp dụng quy định về miễn thi ngoại ngữ theo Nghị định 138/2020/NĐ-CP và Nghị định 115/2020/NĐ-CP.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

"Vùng dân tộc thiểu số" là địa bàn có đông các dân tộc thiểu số cùng sinh sống ổn định thành cộng đồng trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc).

**III. LĨNH VỰC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Câu 31 (Quảng Ngãi)**

Đề nghị Trung ương quy định tăng mức khoán quỹ phụ cấp cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố, để đảm bảo ổn định cuộc sống, khuyến khích động viên người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, cũng như góp phần đảm bảo tình hình, an ninh trật tự xã hội ở cơ sở.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Theo quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và khoản 2 Điều 12, Điều 13 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ thì ngoài quỹ phụ cấp được khoán, còn được căn cứ vào nguồn kinh phí chi cho cải cách chính sách tiền lương hoặc nguồn thu ngân sách của địa phương, UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh (kể cả các chế độ, tiêu chuẩn, định mức ngoài mức khoán theo quy định) đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cho phù hợp với đặc thù và yêu cầu quản lý của từng cấp xã, động viên khuyến khích được những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

**2. Câu 32 (Sơn La)**

Theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ thì Ủy viên UBND là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an; Ủy viên UBND do HĐND bầu tại kỳ họp HĐND. Tuy nhiên, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn chưa quy định cụ thể về trình tự, thủ tục bầu Ủy viên UBND…

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến nêu trên để thống nhất ý kiến với Ban Công tác đại biểu và Bộ Tư pháp có văn bản gửi các địa phương thực hiện.

**3. Câu 33 (Quảng Bình)**

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét việc thực hiện sắp xếp, giải quyết số lượng cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã là 5 năm kể từ ngày Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 có hiệu lực thi hành.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ Tờ trình của UBND tỉnh Quảng Bình kèm theo hồ sơ đề án về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã của tỉnh trong giai đoạn 2019-2021, Chính phủ đã trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 về việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2019-2021. Trong đó, đã nêu cụ thể các phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư do sắp xếp các ĐVHC cấp xã. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đề nghị UBND tỉnh Quảng Bình căn cứ Đề án của Chính phủ đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua, Nghị quyết số 862/NQ-UBTVQH14 nêu trên, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 và các văn bản có liên quan đến cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để thực hiện việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và giải quyết chế độ, chính sách đối với những trường hợp dôi dư do sắp xếp theo đúng quy định.

**4. Câu 34 (Quảng Ninh)**

Đề nghị xem xét điều chỉnh quy định về tiêu chuẩn quy mô dân số và diện tích tự nhiên đối với đơn vị hành chính cấp xã theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 để phù hợp với điều kiện thực tế đối với đơn vị hành chính cấp xã tại các tỉnh thuộc khu vực miền núi có yếu tố đặc thù về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên bị chia cắt, dân cư phần lớn là người dân tộc thiểu số, phân bố không tập trung để các địa phương có cơ sở định hướng quy hoạch, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Thực hiện ý kiến của Ủy ban thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 775/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đang chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính và đề xuất sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở các địa phương, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu kiến nghị của địa phương để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp.

**5. Câu 35 (Hòa Bình, Lâm Đồng)**

Đề nghị Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành quy định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn. Vì không còn phù hợp với yêu cầu về chất lượng của đội ngũ cán bộ cấp xã trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Hiện nay, tiêu chuẩn, chức trách, nhiệm vụ cụ thể của công chức cấp xã thực hiện theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP, Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn, Thông tư số 13/2019/TT-BNV; riêng đối với cán bộ cấp xã vẫn được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 114/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV. Bộ Nội vụ xin ghi nhận kiến nghị của địa phương để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản nêu trên cho phù hợp.

**6. Câu 36 (Long An)**

Đề nghị xem xét, bổ sung quy định những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hưởng chế độ ốm đau, chế độ thai sản, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp khi tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị của địa phương để tổng hợp, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền khi sửa đổi Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

**IV. LĨNH VỰC CẢI CÁCH TIỀN LƯƠNG**

**1. Câu 37 (Đồng Tháp, Nghệ An, Yên Bái)**

Đề nghị đẩy mạnh cải cách chế độ tiền lương để đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức yên tâm công tác, tận tâm, tận lực và có nhiều sáng kiến mang lại hiệu quả cao trong thực thi nhiệm vụ.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Do tác động của đại dịch Covid-19 và do ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã trình Hội nghị Trung ương 13 khóa XII ban hành Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 09/10/2020, trong đó có ghi: Thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới kể từ ngày 01/7/2022 đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII”. Theo đó, từ nay đến khi thực hiện chế độ tiền lương mới, Bộ Nội vụ sẽ nghiên cứu ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương để phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tiếp tục hoàn thiện các nội dung cụ thể của chế độ tiền lương mới cho phù hợp, đảm bảo đúng theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW, trình Bộ Chính trị thông qua để làm căn cứ cho các cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định cụ thể chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang thuộc phạm vi quản lý.

**2. Câu 38 (Khánh Hòa)**

Đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện phụ cấp công vụ đối với cán bộ, công chức được điều động, giới thiệu bầu giữ chức danh lãnh đạo tại các hội.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ Nghị định số 34/2012/NĐ-CP ngày 15/4/2012 của Chính phủ về chế độ phụ cấp công vụ thì người làm việc tại các tổ chức Hội (theo quy định tại Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ) không thuộc đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp công vụ. Riêng đối tượng là công chức được cấp có thẩm quyền luân chuyển giữ các chức vụ chủ chốt tại các tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội-nghề nghiệp do các tổ chức đó trả lương (quy định tại Điều 12 Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ và tại Điều 6 Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) thì thuộc đối tượng áp dụng chế độ phụ cấp công vụ.

**3. Câu 39 (Khánh Hòa)**

Đề nghị Bộ Nội vụ sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể cách xếp lương đối với các trường hợp mới được tuyển dụng đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội trước đây phù hợp với ngành, nghề đào tạo trong việc xem xét bảo lưu thời gian và tính vào thời gian nâng lương lần sau khi bổ nhiệm ngạch. Xây dựng văn bản thống nhất quy định về kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Việc xếp lương đối với các trường hợp được tuyển dụng vào làm công chức, viên chức đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội trước đây phù hợp với ngành, nghề đào tạo đã được quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và khoản 1 Điều 19 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

- Việc kéo dài thời gian xét nâng bậc lương thường xuyên và kéo dài thời gian xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật: Ngày 29/6/20201, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 03/2021/TT-BNV về sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (trong đó các kiến nghị của địa phương đã được giải quyết).

**V. LĨNH VỰC QUẢN LÝ HỘI, QUỸ**

**1. Câu 40 (Bình Định)**

Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ ngành để hướng dẫn cụ thể và quy định rõ các nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao cho các hội để làm cơ sở cấp kinh phí hoạt động gắn với nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Về nội dung này, Bộ Tài chính đã có ý kiến tại Văn bản số 5232/BTC-HCSN ngày 20/5/2021, như sau:

1. Việc hỗ trợ kinh phí cho các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ thực hiện theo các quy định sau: Khoản 8 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước; khoản 1 Điều 10 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và điểm đ khoản 3 Điều 12 Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021-2023.

Trường hợp Hội được cấp có thẩm quyền giao biên chế thì thực hiện khoán kinh phí theo số biên chế được cấp có thẩm quyền giao trên cơ sở vận dụng định mức phân bổ chi thường xuyên NSNN lĩnh vực quản lý nhà nước và thực hiện hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

Đối với các hội quần chúng khác bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí, hoạt động theo điều lệ và tuân thủ pháp luật; NSNN chỉ hỗ trợ cho các nhiệm vụ được Đảng, Nhà nước giao.

2. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan liên quan trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội đảm bảo phù hợp quy định Luật Ngân sách nhà nước và ý kiến của Ban Bí thư tại Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới. Bộ Tài chính sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện hướng dẫn khoán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước giao theo quy định.

**2. Câu 41 (Bình Định)**

Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu trình Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động, giảm bớt số lượng hội đặc thù được quy định tại Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ theo hướng các tổ chức hội hoạt động theo nguyên tắc tự đảm bảo kinh phí hoạt động.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Thể chế hóa Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong tình hình mới và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, trong đó đề xuất không quy định hội có tính chất đặc thù; các hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động. Đồng thời, hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án “Sắp xếp hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” trình Ban Bí thư. Sau khi Đề án nêu trên được thông qua, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện việc sắp xếp các hội quần chúng phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

**3. Câu 42 (Đồng Tháp)**

Đề nghị Bộ Nội vụ sớm ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, theo đó quy định rõ công tác thực hiện tuyển dụng người làm việc tại Hội, quy định cụ thể về cách tính thời gian tổ chức Đại hội nhiệm kỳ trong trường hợp kéo dài nhiệm kỳ của Đại hội. Đồng thời, quy định rõ mối quan hệ giữa các Hội Trung ương và Hội tại địa phương.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV, đã có Văn bản số 1522/BNV-TCPCP ngày 12/4/2021 lấy ý kiến hội có phạm vi hoạt động cả nước và liên tỉnh; Văn bản số 1523/BNV-TCPCP ngày 12/4/2021 lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương. Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị nêu trên để tổng hợp, tiếp thu, giải trình hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV theo quy định.

**4. Câu 43 (Lào Cai, Vĩnh Phúc)**

Đề nghị Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP, trong đó bao gồm các nội dung sửa đổi, thay thế Quyết định số 68/2010/QĐ-TTg ngày 01/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định hội có tính chất đặc thù và Quyết định số 30/2012/QĐ-CP ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội đặc thù.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Thể chế hóa Kết luận 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng và nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 4289/TTr-BNV ngày 28/8/2018 trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, trong đó đề xuất không quy định hội có tính chất đặc thù; các hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động; quy định chế độ, chính sách đối với người làm việc tại các hội cho phù hợp và cơ chế, chính sách để phát huy vai trò của hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (theo đó dự thảo Nghị định bãi bỏ Quyết định số 68/2010/QĐTTg và Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg). Ngày 25/6/2019, Ban Cán sự đảng Chính phủ đã có Tờ trình số 53/TTrBCSĐCP trình Bộ Chính trị xin ý kiến về một số chính sách đối với hội được quy định tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP. Sau khi Bộ Chính trị cho ý kiến về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, Bộ Nội vụ sẽ khẩn trương hoàn thiện, chỉnh lý dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

**5. Câu 44 (Khánh Hòa)**

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét việc đơn giản hóa lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến đứng đầu hội trong hồ sơ Đại hội nhiệm kỳ đối với trường hợp nhân sự là người đứng đầu tái cử chức danh. Theo đó, kiến nghị điều chỉnh quy định về thành phần hồ sơ thủ tục hành chính liên quan để phù hợp với việc đơn giản hóa nêu trên. Hướng dẫn về việc công nhận kết quả bầu các chức danh lãnh đạo hội đối với các trường hợp là cán bộ, công chức được điều động, giới thiệu bầu giữ chức danh lãnh đạo tại các hội.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Bộ Nội vụ ghi nhận kiến nghị về nội dung đơn giản hóa lý lịch tư pháp của nhân sự dự kiến đứng đầu hội trong hồ sơ Đại hội nhiệm kỳ đối với trường hợp nhân sự là người đứng đầu tái cử chức danh để hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2013/TT-BNV theo quy định.

- Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và văn bản hướng dẫn không quy định việc công nhận kết quả bầu các chức danh lãnh đạo hội. Do đó, việc đề nghị hướng dẫn công nhận kết quả bầu các chức danh lãnh đạo hội là chưa phù hợp.

**6. Câu 45 (Cà Mau)**

Đề nghị Bộ, ngành Trung ương hướng dẫn việc thực hiện nội dung cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP cho phép thành lập hội đồng hương, hội họ tộc, dòng họ.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP thì Hội là tổ chức tự nguyện của công dân, tổ chức Việt Nam cùng ngành nghề, cùng sở thích, cùng giới. Theo đó, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP không quy định hội đồng hương, dòng họ, hội cùng dân tộc. Do đó, việc đề nghị hướng dẫn thành lập hội đồng hương, dòng họ, hội cùng dân tộc tộc của UBND tỉnh Cà Mau là chưa phù hợp.

**7. Câu 46 (Hòa Bình)**

(1) Đề nghị sớm có hướng dẫn cụ thể về việc sắp xếp, sáp nhập một số Hội có tính chất, chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động gần giống nhau theo Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng; (2) hướng dẫn thực hiện cơ chế khoán kinh phí cho các hội đặc thù, giao thực hiện một số dịch vụ công đối với hội có điều kiện tổ chức thực hiện.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Về đề nghị hướng dẫn cụ thể về việc sắp xếp, sáp nhập một số Hội có tính chất, chức năng, nhiệm vụ, nội dung hoạt động gần giống nhau theo Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị về hội quần chúng

Thực hiện Thông báo Kết luận số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Kết luận số 102-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XI về hội quần chúng trong trình hình mới và nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án “Sắp xếp hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” trình Ban Bí thư. Sau khi Đề án nêu trên được thông qua, Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện việc sắp xếp các hội quần chúng phù hợp với điều kiện, yêu cầu nhiệm vụ của địa phương theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

2. Về đề nghị hướng dẫn thực hiện cơ chế khoán kinh phí cho các hội đặc thù, giao thực hiện một số dịch vụ công đối với hội có điều kiện tổ chức thực hiện đã được Bộ Tài chính đã có ý kiến tại Văn bản số 5232/BTC-HCSN ngày 20/5/2021 (Nội dung này đã trả lời tại câu 40 nêu trên).

**VI. LĨNH VỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**1. Câu 47 (Đắk Lắk, Đắk Nông, Trà Vinh, Vĩnh Long, Hòa Bình, Tuyên Quang)**

Đề nghị sớm phê duyệt Đề án “Xác định chỉ số Cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021”; ban hành Nghị quyết “Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030” để địa phương sớm triển khai thực hiện.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Về đề nghị sớm phê duyệt Đề án

Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2021 là Đề án nằm trong Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030, đã được Bộ Nội vụ trình Chính phủ trong tháng 6/2021. Sau khi Chính phủ phê duyệt Nghị quyết, Bộ Nội vụ sẽ ban hành kế hoạch để triển khai xây dựng Đề án và hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện năm 2021 và cả giai đoạn 2021-2030.

Ngày 24/6/2021, Bộ Nội vụ đã tham mưu Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ (Ban Chỉ đạo) tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2020. Trên cơ sở ý kiến của Ban Chỉ đạo, Bộ Nội vụ sẽ hướng dẫn cụ thể về việc triển khai kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021.

2. Về đề nghị ban hành Nghị quyết

Ngày 18/3/2021, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020.

Trên cơ sở kết luận của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến, Bộ Nội vụ đã tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, địa phương, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và trình Chính phủ tại phiên họp thường kỳ tháng 3/2021. Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã tiếp tục nghiên cứu, rà soát, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo Chương trình và ngày 08/6/2021 đã có Tờ trình Chính phủ số 2748/TTr-BNV về việc ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Sau khi Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 được ban hành, Bộ Nội vụ sẽ hướng dẫn để các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

**VII. LĨNH VỰC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG**

**1. Câu 48 (Quảng Bình, Vĩnh Long)**

Đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm tổ chức tại địa phương hoặc tạo điều kiện (về kinh phí, giảng viên...) để các địa phương tổ chức các lớp tập huấn, các cuộc hội thảo khoa học theo các chuyên đề của các lĩnh vực nội vụ nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực công tác cho cho công chức, viên chức ngành Nội vụ.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, hằng năm Bộ Nội vụ có kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, các cuộc hội nghị, hội thảo triển khai các quy định pháp luật, các Đề án, Kế hoạch… về lĩnh vực nội vụ. Ghi nhận ý kiến của địa phương, Bộ Nội vụ sẽ quan tâm, tăng cường tổ chức các hoạt động nêu trên, phù hợp với điều kiện thực tế.

**2. Câu 49 (Hà Nội)**

Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Tài chính có hướng dẫn cụ thể về nội dung chi, mức chi, phương thức thực hiện đối với các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo hình thức học trực tuyến để áp dụng triển khai thực hiện trong tình hình dịch bệnh Covid 19 kéo dài không thể triển khai học tập trung.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 (trong đó có đề xuất quy định Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính, hướng dẫn về quản lý, tổ chức loại hình bồi dưỡng từ xa). Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến của địa phương để nghiên cứu, tổng hợp trong quá trình hoàn thiện dự thảo Nghị định báo cáo Chính phủ xem xét, quyết định cho phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

**VIII. LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

**1. Câu 50 (Bình Định)**

Đề nghị bổ sung Luật Thi đua, khen thưởng và phân cấp cho các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng danh hiệu Công dân danh dự của cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để vinh danh các cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích đóng góp tại Việt Nam và một số danh hiệu thi đua đặc thù có lợi cho phong trào thi đua để tỉnh ban hành tổ chức thực hiện không trái Luật Thi đua, khen thưởng.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Tại khoản 2 Điều 101 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013) quy định: “Ngoài các hình thức khen thưởng được quy định tại Luật này, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền có thể thực hiện các hình thức động viên phù hợp đối với cá nhân, tập thể để kịp thời nêu gương tốt trong lao động, sản xuất, công tác và động viên phong trào thi đua, phù hợp với các nguyên tắc do Luật này quy định”.

 Theo quy định trên, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền được phép ban hành các hình thức động viên phù hợp ngoài các hình thức khen thưởng được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành Quy chế xét tặng danh hiệu “Công dân ưu tú”, “Công dân tiêu biểu” như thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng, tỉnh Thừa Thiên Huế… để biểu dương thành tích, đóng góp của cá nhân là công dân Việt Nam đang cư trú, lao động, học tập, công tác trên địa bàn. Đặc biệt tỉnh Bến Tre đã ban hành Quy chế xét tặng “Công dân Đồng khởi và Công dân Đồng khởi danh dự” để xét tặng cho cá nhân trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; nhân dân trên địa bàn tỉnh; cá nhân ngoài tỉnh, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - văn hoá - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh.

 Đề nghị Sở Nội vụ tỉnh Bình Định nghiên cứu kỹ các quy định của Đảng và Nhà nước về khen thưởng cho đối tượng là “cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người nước ngoài” để tham mưu cho UBND tỉnh về nội dung này.

**2. Câu 51 (Lào Cai, Lâm Đồng)**

Đề nghị Bộ Nội vụ chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương sớm triển khai việc cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ quy định mẫu huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; mẫu bằng, khung, hộp, cờ của các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua; quản lý, cấp phát, cấp đổi, cấp lại, thu hồi hiện vật khen thưởng. Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp để các tỉnh có căn cứ tổ chức tôn vinh, biểu dương doanh nghiệp, doanh nhân nhân dịp kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10).

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Về đề nghị sớm triển khai việc cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

Ngay khi Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ có hiệu lực, Bộ Nội vụ đã thực hiện cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo quy định. Năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 99/2016/NĐ-CP, trong đó nghiêm cấm sử dụng con dấu hết giá trị sử dụng. Bộ Nội vụ đã tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ; tích cực sưu tầm, khôi phục mẫu con dấu, mẫu chữ ký của các cấp lãnh đạo có thẩm quyền quyết định khen thưởng qua các thời kỳ. Tuy nhiên, đây là một việc khó, liên quan đến nhiều cơ quan, Bộ Nội vụ sẽ chỉ đạo Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương tích cực thực hiện các bước tiếp theo để sớm thực hiện cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng theo Nghị định 101/2018/NĐ-CP ngày 20/7/2018 của Chính phủ.

2. Về đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp:

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/5/2021 của Chính phủ, hiện nay, Bộ Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương) đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật để báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ trình Quốc hội khóa XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2021). Sau khi dự án Luật được Quốc hội thông qua, Bộ Nội vụ sẽ tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về quản lý tổ chức xét tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân và doanh nghiệp.

**3. Câu 52 (Phú Thọ)**

Đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương có văn bản hướng dẫn cụ thể việc khen thưởng cho các Hội tự nguyện, Hội không có tổ chức đảng, đoàn và cá nhân trong các tổ chức Hội, để các địa phương có cơ sở thực hiện thống nhất.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Tại khoản 5 Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2021 của Chính phủ quy định về tuyến trình khen thưởng của các hội ở trung ương và địa phương như sau:

*“a) Các hội là tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp ở trung ương trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng gồm: Hội có tổ chức Đảng đoàn hoặc tổ chức Đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương;*

*b) Các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở trung ương, do bộ quản lý nhà nước chuyên ngành về lĩnh vực đó khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;*

*c) Các hội là tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc địa phương, do Chủ tịch UBND cấp tỉnh khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng”.*

Về tiêu chuẩn, điều kiện khen thưởng: Thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

**4. Câu 53 (Hòa Bình)**

Đề nghị Bộ Nội vụ xem xét đối với Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định: Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo được xét sau khi kết thúc năm học là chưa phù hợp với tình hình thực tiễn. Vì Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá, tổng kết theo năm kế hoạch.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Trong quá trình xây dựng Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/3/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, trước khi ban hành, Bộ Nội vụ đã xin ý kiến của các bộ, ngành, địa phương về việc quy định: Thời gian xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành giáo dục và đào tạo như: Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo với 02 phương án: 1. theo năm học; 2. theo năm công tác.

Sau khi tổng hợp, có 50/70 đơn vị chọn phương án 1, xét khen thưởng theo năm học; 20/70 đơn vị chọn phương án 2, xét khen thưởng theo năm công tác. Bộ Giáo dục và Đào tạo chọn phương án 1 (xét khen thưởng sau khi kết thúc năm học).

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-CP ngày 06/5/2021 của Chính phủ, hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp tiếp thu ý kiến các Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) để trình Quốc hội khóa XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2021). Bộ Nội vụ sẽ tiếp thu nội dung kiến nghị của tỉnh Hòa Bình để nghiên cứu, bổ sung khi xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật sau khi được Quốc hội thông qua.

**5. Câu 54 (Tây Ninh)**

Đề nghị Bộ Nội vụ tham mưu sửa đổi Luật Thi đua, khen thưởng theo hướng bảo đảm thi hành lâu dài, bao quát hết các đối tượng trong hệ thống chính trị; tăng tỉ lệ trích Quỹ Thi đua khen thưởng đối với cấp xã vì hiện nay Chủ tịch UBND cấp xã được ký công nhận danh hiệu thi đua.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Trong quá trình tham mưu xây dựng dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), Bộ Nội vụ đã tổng kết, đánh giá 17 năm thi hành Luật, trên cơ sở đó đề xuất sửa đổi toàn diện Luật Thi đua, khen thưởng theo hướng bảo đảm thi hành lâu dài, bao quát hết các đối tượng trong hệ thống chính trị. Thực hiện nhiệm vụ được phân công, ngày 19/3/2021, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 1136/TTr-BNV trình Chính phủ dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi). Tại phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 4 năm 2021, các Thành viên Chính phủ đã thảo luận và thống nhất với nội dung cơ bản của dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi) và giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan tiếp thu ý kiến Thành viên Chính phủ, hoàn thiện dự án Luật để trình Quốc hội khóa XV cho ý kiến tại kỳ họp thứ 2 (tháng 10 năm 2021). Sau khi được Quốc hội thông qua, Bộ Nội vụ sẽ tham mưu trình Chính phủ các văn bản quy định chi tiết thi hành, trong đó có nội dung quy định về quỹ thi đua, khen thưởng.

**6. Câu 55 (Yên Bái)**

Tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định, báo cáo thành tích của tập thể phải ghi rõ cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể. Tuy nhiên đến nay chưa có văn bản quy định về đánh giá, công nhận tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đề nghị xem xét có văn bản về đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm của các tập thể. Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ, quy định đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài. Quy định này chưa cụ thể người trực tiếp tham gia nghiên cứu là thư ký hay các thành viên tham gia, dẫn đến khó khăn trong việc xác định đối tượng để tính thành tích khen thưởng.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

- Về nội dung tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định: “Trong báo cáo phải ghi cụ thể số quyết định, ngày, tháng, năm được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của cấp có thẩm quyền”: Việc quy định trên căn cứ từ các quy định khen thưởng đối với tập thể, cá nhân được quy định trong Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ, cụ thể là tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân phải lập được thành tích xuất sắc, tập thể có thời gian liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ từ hình thức Bằng khen cấp bộ, cấp tỉnh đến Huân chương Độc lập các hạng. Việc quy định như Thông tư để đảm bảo tính cụ thể thành tích của cá nhân, tập thể khi đề nghị khen thưởng. Nội dung kiến nghị của tỉnh Yên Bái, Bộ Nội vụ đã tiếp thu để đưa vào dự án Luật Thi đua, khen thưởng (sửa đổi), sẽ trình Quốc hội khóa XV vào kỳ họp thứ 2 (tháng 10/2021).

- Về việc đề nghị quy định cụ thể người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài là thư ký hay các thành viên tham gia: Tại khoản 2 Điều 6 Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định: “Đối tượng được công nhận có đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng là Chủ nhiệm đề tài và người trực tiếp tham gia nghiên cứu đề tài” trong đó bao gồm đối tượng là thư ký đề tài nghiên cứu khoa học.

**IX. LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO**

**1. Câu 56 (Hưng Yên)**

(1) Đề nghị Ban Tôn giáo Chính phủ: Trao đổi, yêu cầu Tổng Giáo phận Hà Nội thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (đặc biệt việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc - nâng họ giáo Hoàng Hạ thành giáo xứ Hoàng Hạ, xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên); (2) tiếp tục thông tin tình hình, cung cấp các tài liệu liên quan về quá trình hình thành, phương thức hoạt động và những vấn đề quản lý nhà nước đối với các hiện tượng tôn giáo mới, hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Về việc trao đổi, yêu cầu Tổng Giáo phận Hà Nội thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo (đặc biệt việc thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc - nâng họ giáo Hoàng hạ thành giáo xứ Hoàng Hạ, xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên):

Luật Tín ngưỡng, tôn giáo đã quy định cụ thể về thẩm quyền và trách nhiệm quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo ở các cấp. Căn cứ khoản 3 Điều 29 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì thẩm quyền xem xét, giải quyết thành lập giáo xứ Hoàng Hà - xã Hùng Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (trên cơ sở nâng cấp từ giáo họ Hoàng Hà) thuộc UBND tỉnh Hưng Yên.

Việc Tổng giáo phận Hà Nội chưa thực hiện quy định của pháp luật khi thành lập giáo xứ Hoàng Hà như phản ánh của tỉnh, trước hết là trách nhiệm quản lý theo địa bàn và thẩm quyền quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo của tỉnh Hưng Yên. Với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Ban Tôn giáo Chính phủ đã thường xuyên tuyên truyền, trao đổi, hướng dẫn, yêu cầu các Tòa Giám mục nói chung, Tòa Tổng Giám mục Tổng giáo phận Hà Nội nói riêng khi hoạt động tôn giáo phải tuân thủ quy định của pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo.

2. Về việc tiếp tục thông tin tình hình, cung cấp các tài liệu liên quan về quá trình hình thành, phương thức hoạt động và những vấn đề quản lý nhà nước đối với các hiện tượng tôn giáo mới, hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo:

Ban Tôn giáo Chính phủ đã ban hành Văn bản số 883/TGCP-TNTGK ngày 23/10/2020 cung cấp thông tin và hướng dẫn các địa phương về công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới. Bên cạnh đó, Ban Tôn giáo Chính phủ cũng có những văn bản hướng dẫn công tác đối với một số hiện tượng tôn giáo mới cụ thể có hoạt động vi phạm pháp luật.

Ban Tôn giáo Chính phủ sẽ tiếp tục cập nhật thông tin, kịp thời cung cấp tài liệu và hướng dẫn công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới, các hoạt động lội dụng tín ngưỡng, tôn giáo cho địa phương.

**2. Câu 57 (Kon Tum)**

Đề nghị Bộ Nội vụ trình Chính phủ xem xét, sửa đổi, bổ sung một số điều trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cho phù hợp với hoạt động của các tôn giáo: (1) Cần giải thích thế nào là hiện tượng tôn giáo mới, thế nào là “đạo lạ”, “tà đạo” để có cách ứng xử cho phù hợp; (2) Xác định lại pháp nhân của các cộng đoàn dòng tu để thuận tiện cho công tác quản lý; (3) Quy định lại việc thuyên chuyển nơi hoạt động tôn giáo cho chức sắc, chức việc, nhà tu hành; (4) Quy định lại việc đăng ký người dự kiến được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử chức việc theo Điều 34 của Luật để phù hợp với hoạt động của các tổ chức tôn giáo; (5) Cần bổ sung thêm quy định về chủ trương đối với việc xây dựng mới cơ sở thờ tự ở những nơi chưa có cơ sở thờ tự…

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Hiện tượng tôn giáo mới (đạo lạ) là niềm tin có tính chất tôn giáo, xuất hiện trong những năm gần đây (từ những năm 1980 trở lại đây) do một người hoặc nhóm người tự xưng là “đấng tiên tri” khởi xướng trên cơ sở tổng hợp, vay mượn giáo lý, giáo luật của các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống để hình thành giáo lý, giáo luật riêng, khác với các tôn giáo, tín ngưỡng truyền thống. Có loại hiện tượng tôn giáo mới nội sinh (hình thành ở trong nước) và hiện tượng tôn giáo mới ngoại nhập (du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam).

“Tà đạo” là hình thức tín ngưỡng, tôn giáo có nội dung hay hoạt động mang tính cực đoan, trái với chuẩn mực đạo đức xã hội và truyền thống văn hóa, phá hoại khối đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, xâm phạm an ninh trật tự thậm chí mang màu sắc chính trị, hoạt động vi phạm pháp luật, cần phải đấu tranh ngăn chặn và xóa bỏ ra khỏi đời sống xã hội.

2. Hiện nay, Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Luật) không quy định cụ thể về hoạt động của các dòng tu, nhưng theo quy định của Điều khoản chuyển tiếp (khoản 2 Điều 67 của Luật) thì các dòng tu được ứng xử như đối với các tổ chức tôn giáo trực thuộc và theo quy định tại khoản 1 Điều 27 của Luật, các tổ chức tôn giáo trực thuộc tiếp tục được thành lập các tổ chức tôn giáo trực thuộc cấp dưới. Cộng đoàn là một dạng tổ chức tôn giáo trực thuộc của dòng tu. Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lý nhà nước đối với các dòng tu hiện nay, tổ chức và hoạt động của các dòng tu và cộng đoàn dòng tu rất đa dạng và phức tạp. Có những dòng tu và cộng đoàn dòng tu tồn tại và hoạt động từ rất lâu (hơn 100 năm), có những cộng đoàn dòng tu mới manh nha hoạt động, có những cộng đoàn đang thử nghiệm hoạt động, có những cộng đoàn vài trăm người nhưng có cộng đoàn chỉ có 2 hoặc 3 người.

Do đó, để vừa đảm bảo hiệu quả, hiệu lực trong công tác quản lý nhà nước đối với các dòng tu, vừa đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của các tu sĩ và các dòng tu, cần vận dụng linh hoạt các quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo cho phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương: Đối với các cộng đoàn và các dòng tu mới, có ít người vào tu trước hết quản lý hoạt động của các tu sĩ hoặc hướng dẫn nhóm tu sĩ đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung. Đối với các cộng đoàn đã hoạt động từ lâu, có đông tu sĩ, nếu đáp ứng các điều kiện của Điều 27, 28, 29 của Luật và có đề nghị thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc thì nghiên cứu tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết.

3. Đối với việc thuyên chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành (Điều 35) Luật tín ngưỡng, tôn giáo không đặt ra yêu cầu hồ sơ thông báo thuyên chuyển phải có lý lịch của người được thuyên chuyển, bản tóm tắt quá trình hoạt động tôn giáo... bởi vì đây là hoạt động mang tính nội bộ của tổ chức tôn giáo. Mặt khác, trước khi phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử, tổ chức tôn giáo phải gửi hồ sơ của chức sắc, chức việc, nhà tu hành theo quy định đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, trường hợp cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nơi chức sắc, chức việc, nhà tu hành dự kiến được thuyên chuyển đến cần thông tin về chức sắc, chức việc, nhà tu hành đó có thể trao đổi với cơ quan chuyên môn về tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh (Sở Nội vụ) nơi chức sắc, chức việc, nhà tu hành đã và đang sinh hoạt thông qua biện pháp nghiệp vụ chuyên môn.

4. Về cơ bản việc quy định tổ chức tôn giáo phải đăng ký người dự kiến được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc theo Điều 34 của Luật phù hợp với các tổ chức tôn giáo đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Cá biệt có một số tổ chức tôn giáo cho rằng quy định này chưa phù hợp với Hiến chương, Điều lệ hoạt động của tôn giáo. Bộ Nội vụ sẽ có đánh giá chi tiết về vấn đề này trong quá trình chuẩn bị sơ kết 3 năm thi hành Luật để đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đồng thời góp phần thực hiện tốt công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo.

5. Hiện nay Luật tín ngưỡng, tôn giáo không quy định việc xây dựng mới cơ sở thờ tự (cơ sở tôn giáo), bởi cơ sở tôn giáo là tài sản của tổ chức tôn giáo được hình thành trên cơ sở nhu cầu sinh hoạt của cộng đồng tín đồ tôn giáo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (quy định của Luật Đất đai), kiến trúc, quy mô xây dựng (quy định của Luật Xây dựng). Như vậy, khi tổ chức tôn giáo có nhu cầu xây dựng mới cơ sở thờ tự ở những nơi chưa có cơ sở thờ tự thì phải có văn bản gửi đến cơ quan có thẩm quyền về đất đai, xây dựng theo quy định tại Điều 57, 58 Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Tuy nhiên để có cơ sở giao đất và cấp phép xây dựng thì Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo) là cơ quan tham mưu đánh giá về nhu cầu thành lập mới cơ sở tôn giáo theo quy định.

**3. Câu 58 (Thái Nguyên)**

Đề nghị bổ sung một số nội dung trong Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo, cụ thể: (1) Ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo; (2) Bổ sung quy định tổ chức tôn giáo trực thuộc là chủ thể được đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung; (3) Ban hành chính sách đặc thù đối với cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Luật) đã được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 18/11/2016 và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2018. Theo quy định tại Điều 64 của Luật, Chính phủ sẽ xem xét ban hành Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ nhận được nhiều ý kiến tham gia, phản hồi về tác động xã hội và hiệu lực, hiệu quả của việc ban hành Nghị định. Đáng chú ý là chủ thể bị xử phạt vi phạm ở đây là cá nhân tôn giáo (chức sắc, chức việc, nhà tu hành) sẽ tạo ra phản ứng và dư luận không tốt trong xã hội, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc là đàn áp tôn giáo, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo. Sau khi có kết quả sơ kết, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các bước tiếp theo đối với việc xây dựng Nghị định này.

 Đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung là biện pháp nhằm đảm bảo quyền được sinh hoạt tôn giáo của những người theo tôn giáo hoặc của tín đồ những tôn giáo đã đăng ký hoạt động và đã được công nhận tại Việt Nam. Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định việc tổ chức tôn giáo phải đăng ký cho nhóm tín đồ tại những nơi chưa đủ điều kiện thành lập tổ chức tôn giáo trực thuộc (khoản 1, Điều 16) nhằm nêu cao trách nhiệm của tổ chức tôn giáo đối với sinh hoạt của tín đồ. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện, đối với một số tổ chức tôn giáo lớn như Phật giáo, Ban Tôn giáo Chính phủ đã chấp thuận việc Hội đồng Trị sự Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam uỷ quyền cho thành viên Hội đồng Trị sự Trung ương là Trưởng ban, Phó Trưởng ban trị sự tỉnh tiến hành việc đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung cho tín đồ.

**4. Câu 59 (Nghệ An, Đắk Nông)**

Đề nghị Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan nghiên cứu những nội dung hạn chế, bất cập sau 03 năm thực hiện Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tín ngưỡng, tôn giáo để tổng hợp, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn nhằm đảm bảo tính khả thi, thống nhất, đồng bộ của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Đồng thời bổ sung thêm các quy định về nội dung quản lý Nhà nước về tín ngưỡng và sớm tham mưu ban hành Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo để công tác quản lý Nhà nước đạt hiệu quả cao hơn đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Thực hiện Quyết định số 930/QĐ-BNV ngày 04/11/2020 về việc ban hành Kế hoạch sơ kết 3 năm triển khai thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Luật) và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 162/2017/NĐ-CP), Ban Tôn giáo Chính phủ đang tham mưu cho Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan, các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện.

Về mục đích việc sơ kết là nhằm đánh giá khách quan, toàn diện kết quả đã đạt được qua thực tiễn thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP; kịp thời phát hiện những khó khan, vướng mắc về quy định pháp luật và áp dụng pháp luật trong quá trình thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP; đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo, pháp luật khác có liên quan, nâng cao hiệu quả QLNN đồng thời tạo sự đồng bộ, thống nhất, khả thi trong áp dụng pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo. Như vậy, sự quan tâm, kiến nghị của tỉnh Nghệ An và Đắk Nông sẽ được triển khai trong quá trình sơ kết Luật và Nghị định số 162/NĐ-CP.

Đối với ý kiến sớm tham mưu ban hành Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, Bộ Nội vụ nhận được nhiều ý kiến tham gia, phản hồi về tác động xã hội và hiệu lực, hiệu quả của việc ban hành Nghị định. Đáng chú ý là chủ thể bị xử phạt vi phạm ở đây là cá nhân tôn giáo (chức sắc, chức việc, nhà tu hành) sẽ tạo ra phản ứng và dư luận không tốt trong xã hội, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng xuyên tạc là đàn áp tôn giáo, ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Hiện nay, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Thường trực Ban Bí thư, Bộ Nội vụ đang phối hợp với các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sơ kết 03 năm triển khai thi hành Luật và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP. Sau khi có kết quả sơ kết, Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các bước tiếp theo đối với việc xây dựng Nghị định này.

**5. Câu 60 (Nghệ An)**

Đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương liên quan khẩn trương báo cáo kết quả thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo Kết luận số 122/TB-VPCP ngày 10/8/2018 của Văn phòng Chính phủ về vấn đề Pháp Luân công để có cơ sở cung cấp tài liệu, hướng dẫn các địa phương xử lý triệt để vấn đề Pháp Luân công. Kịp thời cung cấp thông tin và hướng dẫn công tác QLNN đối với hoạt động của các hiện tượng tôn giáo mới.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Về công tác đối với Pháp luân công, Bộ Nội vụ đã phối hợp với các bộ, ngành liên quan báo cáo Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (nay là Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc) về kết quả thực hiện Thông báo số 122/TB-VPCP ngày 10/8/2018 của Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở đó, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình đã có ý kiến chỉ đạo về công tác đối với Pháp luân công trong đó giao Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) phối hợp với các ngành liên quan trong việc nắm tình hình xử lý vụ việc vi phạm của Pháp luân công.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành thông báo nội bộ về Pháp luân công nhằm cung cấp thông tin, định hướng công tác, trên cơ sở đó các bộ, ngành, địa phương căn cứ tình hình cụ thể trong phạm vi quản lý để có biện pháp công tác phù hợp đối với Pháp luân công; mặt khác vận động chức sắc, chức việc các tôn giáo lên tiếng phê phán việc các đối tượng Pháp luân công lợi dụng kinh sách Phật giáo để lôi kéo, mê hoặc quần chúng nhân dân, hướng dẫn tín đồ không tham gia vào những hoạt động vi phạm pháp luật có liên quan đến Pháp luân công.

Đối với những nhiệm vụ được Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ giao cho các bộ, ngành khác chủ trì, Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) sẽ tiếp tục trao đổi, phối hợp trong chức năng, nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ.

Về công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới, Ban Tôn giáo Chính phủ đã ban hành văn bản cung cấp thông tin và hướng dẫn các địa phương về công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới. Bên cạnh đó đã kịp thời ban hành những văn bản hướng dẫn công tác đối với một số hiện tượng tôn giáo mới cụ thể có hoạt động vi phạm pháp luật. Ban Tôn giáo Chính phủ sẽ tiếp tục cập nhật thông tin, kịp thời cung cấp tài liệu và hướng dẫn công tác đối với các hiện tượng tôn giáo mới, các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo cho các địa phương.

**6. Câu 61 (Nghệ An, Bắc Giang)**

Kiến nghị Chính phủ giao các bộ, ngành nghiên cứu, tham mưu sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo trong các văn bản pháp luật về đất đai, xây dựng, y tế, giáo dục... để cụ thể hóa kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Tiếp tục trình Chính phủ chế độ đặc thù cho cán bộ làm công tác tôn giáo, tín ngưỡng các cấp; quan tâm đến tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh. Cần làm rõ yếu tố mê tín dị đoan trong các nghi thức tín ngưỡng; quy định công tác quản lý nguồn thu, chi từ việc tổ chức lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng, tiền công đức tại cơ sở tôn giáo.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Tiếp tục trình Chính phủ chế độ đặc thù cho cán bộ làm công tác tôn giáo, tín ngưỡng các cấp; quan tâm đến tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp tỉnh

a) Trình Chính phủ chế độ đặc thù cho cán bộ làm công tác tôn giáo, tín ngưỡng các cấp:

Ban Tôn giáo Chính phủ đã tham mưu, xây dựng Đề án báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ để trình Chính phủ chế độ đặc thù cho cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.

Sau khi Ban Tôn giáo Chính phủ báo cáo và trình Chính phủ nội dung nêu trên, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh đã chỉ đạo đưa vào lộ trình cải cách tiền lương quốc gia cho cán bộ, công chức, trong đó có cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo các cấp.

b) Tổ chức bộ máy chuyên trách làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo:

Thực hiện Kết luận số 78-KL/TW ngày 14/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI về tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về tôn giáo các cấp: “Đối với cấp tỉnh, cấp huyện, thực hiện Kết luận số 64-KL/TW ngày 28/5/2013 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XI: Căn cứ điều kiện cụ thể, tiêu chí và quy định khung của Trung ương, địa phương có thể lập (hoặc không lập) tổ chức sau khi được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền”, ngày 04/4/2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2014/NĐ-CP quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Ngày 14/9/2020 Chính phủ ban hành 107/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/04/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Uỷ ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện quy định tại các Nghị định nêu trên, Bộ Nội vụ đang xây dựng Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ, lấy ý kiến của các bộ, ngành và Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phành phố Trung ương, nhân dân theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trình Chính phủ trong tháng 6/2021.

2. Cần làm rõ yếu tố mê tín dị đoan trong các nghi thức tín ngưỡng; quy định công tác quản lý nguồn thu, chi từ việc tổ chức lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng, tiền công đức tại cơ sở tôn giáo

Hiện nay, các văn bản quy phạm pháp luật chưa quy định cụ thể về khái niệm mê tín dị đoan. Tuy nhiên, căn cứ vào quy định của Luật tín ngưỡng, tôn giáo và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đồng thời căn cứ thực tiễn hoạt động tín ngưỡng, có thể liệt kê một số hành vi được coi là mê tín dị đoan như sau: xem bói, chữa bệnh không dùng thuốc mà bằng cúng lễ; dùng bùa chú; giải vận hạn, cầu tài, cầu danh qua việc cầu cúng, lễ bái; gọi hồn người chết lấy thông tin; xin xăm, bốc quẻ; đốt quá nhiều vàng mã trong thực hành tín ngưỡng,… Những hoạt động như trên được coi là có yếu tố mê tín dị đoan bởi nó không gắn với nghi thức truyền thống của các hoạt động tín ngưỡng được quy định tại Khoản 2, Điều 2 Luật tín ngưỡng, tôn giáo, gây ra sự hoang mang về tinh thần, thiệt hại về sức khỏe, kinh tế, danh dự của người tham gia, thậm chí ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

Về quản lý nguồn thu, chi từ việc tổ chức lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng, tiền công đức tại cơ sở tôn giáo”:

Thu chi từ việc tổ chức lễ hội được thực hiện theo Điều 15 Luật tín ngưỡng, tôn giáo, người đại diện hay ban quản lý cơ sở phải có trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích, công khai, minh bạch các khoản thu từ việc tổ chức lễ hội. Chậm nhất sau 20 ngày kể từ ngày kết thúc lễ hội, người đại diện, ban quản lý phải báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Tiền công đức tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo: Tại Điều 56 Luật tín ngưỡng, tôn giáo quy định tiền công đức là tài sản của cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo. Tuy nhiên việc sử dụng, quản lý tiền công đức tại cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo có sự khác nhau giữa các địa phương.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến các bộ, ngành và địa phương để ban hành Thông tư hướng dẫn quản lý thu, chi tài chính cho công tác lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội.

**7. Câu 62 (Hòa Bình)**

(1) Đề nghị Bộ Nội vụ (Ban Tôn giáo Chính phủ) đề xuất ban hành cơ chế phối hợp thực hiện công tác tôn giáo giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc với người đứng đầu các tổ chức tôn giáo để trao đổi, cung cấp thông tin, xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo, nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tôn giáo. (2) Hướng dẫn phân định rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước lĩnh vực tín ngưỡng giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Thời gian qua, Ban Tôn giáo Chính phủ đã ký quy chế phối hợp với Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trưng ương Hội Nông dân Việt Nam, A02 (Bộ Công an), Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài (Bộ Ngoại giao)… nhằm tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo, bảo đảm việc tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo được kịp thời và hiệu quả. Ban Tôn giáo Chính phủ đã chủ động trao đổi, cung cấp thông tin với các cơ  quan liên quan để thống nhất tổ chức triển khai thực hiện chỉ đạo của Đảng, Nhà nước về công tác tôn giáo.

Thời gian tới, Ban Tôn giáo Chính phủ tiếp tục đề xuất ban hành cơ chế phối hợp thực hiện công tác tôn giáo giữa các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc với người đứng đầu các tổ chức tôn giáo để trao đổi, cung cấp thông tin, xây dựng lực lượng cốt cán trong tôn giáo, nhằm thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới.

2. Chức năng quản lý nhà nước về tín ngưỡng của Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại Điều 22 Nghị định 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo.

Như vậy các hoạt động tín ngưỡng do Bộ Nội vụ quản lý. Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch quản lý lễ hội tín ngưỡng và cơ sở tín ngưỡng. Tuy nhiên hoạt động tín ngưỡng có sự đan xen về trách nhiệm giữa hai Bộ. Để phân định rõ nhiệm vụ của mỗi cơ quan về lĩnh vực này, lãnh đạo hai Bộ đã ban hành Quy chế phối hợp giữa Bộ Nội vụ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tín ngưỡng.

**8. Câu 63 (Khánh Hòa)**

Đề nghị mở các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu, chuyên đề công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Việc mở các lớp tập huấn kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ chuyên sâu, chuyên đề công tác quản lý Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo các cấp được Ban Tôn giáo Chính phủ chủ trì, phối hợp Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) các địa phương tổ chức thực hiện theo Quyết định 174/QĐ-TTg ngày 09/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Bồi dưỡng cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo giai đoạn 2017 - 2020”, tuy nhiên đến năm 2020 đã kết thúc giai đoạn thực hiện Đề án nêu trên.

Sau khi kết thúc quá trình thực hiện Đề án, Ban Tôn giáo Chính phủ đã tham mưu Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Báo cáo 1321/BC-BNV ngày 31/3/2021 về kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2020 và Tờ trình số 1255/TTr-BNV ngày 26/3/2021 trình Thủ tướng Chính phủ xin tiếp tục triển khai thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025. Căn cứ nội dung Tờ trình 1255/TTr-BNV, ngày 02/4/2021 Văn phòng Chính phủ có văn bản số 2353/VPCP-TCCV thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình giao Bộ Nội vụ: (1) Rà soát, đánh giá thực trạng, nhu cầu bồi dưỡng của đội ngũ làm công tác tôn giáo về tín ngưỡng, trên cơ sở đó làm rõ sự cần thiết, đề xuất phạm vi, phương pháp bồi dưỡng phù hợp; tập trung thực hiện bồi dưỡng đội ngũ trực tiếp làm công tác tín ngưỡng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, gắn với thực tiễn làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo; (2) Lấy ý kiến các cơ quan liên quan; ý kiến Bộ Tài chính về nguồn kinh phí kéo dài thực hiện Đề án.

Hiện nay, Ban Tôn giáo Chính phủ đã tổng hợp xong nhu cầu đăng ký bồi dưỡng, tập huấn của các địa phương, hoàn thiện báo cáo, dự thảo Đề án bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng giai đoạn 2021-2025 và đang xin ý kiến của các đơn vị liên quan (Bộ Tài chính; Ban Dân vận Trung ương; Cục An ninh nội địa, Bộ Công an,…) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ trình Thủ tướng Chính phủ quyết định (dự kiến trình trong cuối tháng 6/2021).

**X. LĨNH VỰC VĂN THƯ, LƯU TRỮ**

**1. Câu 64 (Cao Bằng)**

Đề xuất Trung ương có chính sách hỗ trợ tỉnh xây dựng kho lưu trữ chuyên dụng, vì hiện nay là kho tạm, được bố trí trên tầng 4 của trụ sở HĐND và UBND tỉnh Cao Bằng có diện tích lưu trữ hạn chế, số lượng tài liệu nộp lưu trữ cần phải quản còn rất nhiều.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; văn bản số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, Bộ Nội vụ đề nghị UBND tỉnh Cao Bằng chủ động xây dựng dự án Kho Lưu trữ chuyên dụng vào danh mục dự án đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

**2. Câu 65 (Yên Bái)**

Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành các Thông tư quy định định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xác định giá các dịch vụ lưu trữ phù hợp với các quy định mới của Bộ Tài chính và tình hình thực tế tổ chức bộ máy theo Nghị định 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ để cấp cơ sở có căn cứ thực hiện; quy định danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực lưu trữ tài liệu.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Hiện nay, Bộ Nội vụ đang rà soát để trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Nội vụ (thời hạn trình trước 31/12/2021) để làm căn cứ giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 16/20215/NĐ-CP ngày 14/02/2015 (đã được thay thế Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) và Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019. Sau khi danh mục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Nội vụ sẽ chỉ đạo Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước rà soát để sửa đổi, bổ sung các định mức kinh tế - kỹ thuật của ngành lưu trữ để làm căn cứ xác định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước cho phù hợp.

**3. Câu 66 (Tiền Giang)**

Đề nghị Bộ Nội vụ ban hành quy định và hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ về lưu trữ tài liệu điện tử; quy định về chế tài xử phạt các hành vi vi phạm trong lĩnh vực văn thư, lưu trữ.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

1. Về hướng dẫn các hoạt động nghiệp vụ về lưu trữ tài liệu điện tử

Hiện nay, các hoạt động nghiệp vụ về lưu trữ tài liệu điện tử được thực hiện theo quy định của Luật Lưu trữ năm 2011, Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ, Thông tư số 02/2019/TT-BNV ngày 24/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định tiêu chuẩn dữ liệu thông tin đầu vào và yêu cầu bảo quản tài liệu lưu trữ điện tử. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu của Chính phủ điện tử, Bộ Nội vụ đang lập đề nghị xây dựng Luật Lưu trữ (sửa đổi), trong đó có nội dung về lưu trữ tài liệu tài liệu điện tử cho phù hợp.

2. Về quy định chế tài xử phạt các hành vi vi phạm trong công tác văn
thư, lưu trữ

Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến này để phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan nghiên cứu, xây dựng Nghị định chung quy định về xử phạt các hành vi vi phạt trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ, bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012.

**4. Câu 67 (Khánh Hòa)**

Đề nghị Bộ Nội vụ quan tâm mở thêm các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về văn thư, lưu trữ để nâng cao năng lực trình độ chuyên môn trong công tác văn thư, lưu trữ đặc biệt là công tác lập hồ sơ lưu trữ điện tử.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Nội dung về quản lý văn bản điện tử, lập hồ sơ điện tử được quy định cụ thể trong Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về Công tác văn thư. Sau khi Nghị định được ban hành, trong năm 2020 Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước đã tổ chức 03 Hội nghị tại 03 miền Bắc, Trung, Nam để phổ biến, tập huấn nội dung này cho đối tượng là Lãnh đạo Văn phòng, Lãnh đạo Phòng Văn thư - Lưu trữ, người làm công tác Văn thư của các bộ, cơ quan ngang bộ; Lãnh đạo Sở Nội vụ, Chi cục Văn thư - Lưu trữ các tỉnh, thành phố trực thuộc thuộc trung ương (Tổng số lượt người tham dự là 560 người). Đồng thời, Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước còn cử công chức, viên chức giúp gần 50 cơ quan, tổ chức tập huấn nội dung này cho công chức, viên chức trực tiếp làm công tác văn thư, lưu trữ của cơ quan.

Việc tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về văn thư, lưu trữ cho đội ngũ công chức, viên chức thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức đó. Tuy nhiên, nếu có nhu cầu, cơ quan, tổ chức có thể liên hệ Cục Văn thư và Lưu trữ để tổ chức các lớp tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ văn thư, lưu trữ cho phù hợp.

**XI. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC**

**1. Câu 68 (Cao Bằng)**

Đề nghị Bộ Nội vụ quy định cụ thể danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác thuộc phạm vi ngành Nội vụ theo Nghị định số 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến của địa phương và đang triển khai xây dựng Thông tư quy định Danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức ngành Nội vụ.

**2. Câu 69 (Hà Nam, Tây Ninh)**

Đề nghị Bộ Nội vụ sớm hoàn thiện và ban hành Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc UBND cấp huyện.

**Ý kiến của Bộ Nội vụ:**

Bộ Nội vụ ghi nhận ý kiến của địa phương và đang tập trung hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Nội vụ thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để sớm ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương thực hiện./.

1. Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-1)
2. Các văn bản (1) 3725/BNV-TCBC ngày 28/7/2020, (2) 5168/BNV-TCBC ngày 01/10/2020, (3) 437/BNV-TCBC ngày 01/02/2021, (4) 1538/BNV-TCBC ngày 13/4/2021, (5) 1787/BNV-TCBC ngày 27/4/2021, (6) 2300/BNV-TCBC ngày 20/5/2021. [↑](#footnote-ref-2)
3. Kết luận số 102-KL/TW ngày 22/9/2014 và Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Thông báo số 158-TB/TW ngày 02/01/2020 của Ban Bí thư, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012); Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. [↑](#footnote-ref-3)
4. Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11/6/2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư; [↑](#footnote-ref-4)
5. Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. [↑](#footnote-ref-5)
6. Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. [↑](#footnote-ref-6)
7. Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị đã giao cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị quy định cụ thể tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý sát với yêu cầu, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị cấp mình quản lý; [↑](#footnote-ref-7)
8. Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/3/2015 của Chính phủ quy định chế độ chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; [↑](#footnote-ref-8)
9. Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu; [↑](#footnote-ref-9)
10. Chỉ thị số số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; [↑](#footnote-ref-10)
11. Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW. [↑](#footnote-ref-11)
12. Bỏ nội dung “Chứng chỉ chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức là một trong những điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức được học chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch, chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp cao hơn liền kề” tại Điều 26 Nghị định 101/2017/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-12)
13. Bộ Nội vụ đã có Công văn số 2919/BNV-CCVC ngày 17/6/2021,gửi Bộ Tài chính về việc rà soát sửa đổi, bổ sung Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức. [↑](#footnote-ref-13)
14. Quy định tại Khoản 19 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. [↑](#footnote-ref-14)
15. Quy định tại Khoản 1 Điều 20 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; [↑](#footnote-ref-15)
16. Thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định 115/2020/NĐ-CP; [↑](#footnote-ref-16)
17. Thẩm quyền quy định tại khoản 4 Điều 37 Nghị định 115/2020/NĐ-CP; [↑](#footnote-ref-17)
18. Khoản 1 Điều 36 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tham nhũng. [↑](#footnote-ref-18)
19. Khoản 1 Điều 77 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP và Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP. [↑](#footnote-ref-19)